CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1974.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Cân điện tử**

Kiểu *(Type)* : RC21P5 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 8338240009

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: USA

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max = 15 kg

Độ phân giải *(Resolution)*: d = 0,5 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ (Address): Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*:

QTHC 5.4 - 01- Quy trình hiệu chuẩn cân cấp độ chính xác 1 và 2, 3, và 4

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

IMC.TB1.34 – Bộ quả cân F2

Chuẩn được liên kết tới quả cân chuẩn quốc gia
(Standard weights are traceable to the national mass standard)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1975.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Bộ thí nghiệm bốc cháy nhựa**

Kiểu *(Type)* : SYD-3536 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: N/A

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Max 400 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: Đo trực tiếp

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : Bộ đo nhiệt độ đa kênh: LR8421-50/HIOKI;
Độ không đảm bảo đo U = 0,2 °C

Kết quả*(Results)*:

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1976.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Bể ổn nhiệt**

Kiểu *(Type)* : N/A Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: C700

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Việt Nam

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: đến 100 °C

Độ phân giải *(Resolution)*: 1 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4-07

Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Bộ đo nhiệt độ đa kênh:LR8421-50/HIOKI;

Độ không đảm bảo đo U = 0,2 °C
Bể điều nhiệt; độ ổn định 0,05 °C

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

IMC.1977.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Lò nung**

Kiểu *(Type)* : N/A Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 1707068

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max 1000 °C

Độ phân giải *(Resolution)*: 1 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4-08

Lò Nung - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Bộ đo nhiệt độ đa kênh:LR8421-50/HIOKI;

Độ không đảm bảo đo U = 0,2 °C

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1978.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Đồng hồ so**

Kiểu (*Type*) : GB/T18761-2007 Số (*Serial №*) / Mã QL(Tag *№*): 2116206

Nơi sản xuất (*Manufacturer*) : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*) : Đồng hồ so: Phạm vi đo: (0 – 12,7) mm
Giá trị độ chia: 0,001 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện (*Method of calibration*): ĐLVN 75 : 2001

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*) : Bộ căn mẫu song phẳng (0,5 - 100)mm

$U = \sqrt{0{,}064^2 + (1{,}5L)^2}\ \mu m$

Kết quả (*Results*) :

Thành phần	Sai số thành phần	Sai số tổng	Độ hồi sai	Độ lặp lại
Độ lớn (μm)	-5	-4	-6	-7

- Độ không đảm bảo đo $U = (2{,}96 + 0{,}84L)\ \mu m$ với hệ số phủ k = 2, mức tin cậy P = 95%; [L] : m
- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: (25 ± 2) °C ; Độ ẩm (55 ± 10) %RH

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (*Recalibration recommended*): 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1979.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Cân điện tử**

Kiểu (*Type*) : RC21P6 Số (*Serial №*) / Mã QL*(Tag №)*: 8334370291

Nơi sản xuất (*Manufacturer*): OHAUS-USA

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*): Phạm vi đo *(range)*: Max = 6000 g

Độ phân giải *(Resolution)*: d = 0,2 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ (Address): Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện (*Method of calibration*):

QTHC 5.4 - 01- Quy trình hiệu chuẩn cân cấp độ chính xác 1 và 2, 3, và 4

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*):

IMC.TB1.34 - Bộ quả cân F2

Chuẩn được liên kết tới quả cân chuẩn quốc gia
(Standard weights are traceable to the national mass standard)

Kết quả (*Results*) : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (*Recalibration recommended*): 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1980.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Cân điện tử**

Kiểu *(Type)* : JY-302 Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 8803

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: OHAUS-USA

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max = 300 g

Độ phân giải *(Resolution)*: d = 0,01 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ (Address): Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*:

QTHC 5.4 - 01- Quy trình hiệu chuẩn cân cấp độ chính xác 1 và 2, 3, và 4

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

IMC.TB1.35 - Bộ quả cân F1

Chuẩn được liên kết tới quả cân chuẩn quốc gia
(Standard weights are traceable to the national mass standard)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm	**GIÁM ĐỐC**
(Head of calibration Laboratory)	*(Director)*
Phạm Quang Duy	GIÁM ĐỐC Trần Đình Tấn

VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 0106832154 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1981.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Đồng hồ so**

Kiểu (*Type*) : Cơ khí Số (*Serial №*) / Mã QL(Tag *№*): 16805

Nơi sản xuất (*Manufacturer*) : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*) : Đồng hồ so: Phạm vi đo: (0 – 10) mm
Giá trị độ chia: 0,01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện (*Method of calibration*): ĐLVN 75 : 2001

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*) : Bộ căn mẫu song phẳng (0,5 - 100)mm

$U = \sqrt{0{,}064^2 + (1{,}5L)^2}\ \mu m$

Kết quả (*Results*) :

Thành phần	Sai số thành phần	Sai số tổng	Độ hồi sai	Độ lặp lại
Độ lớn (μm)	4	3	5	4

- Độ không đảm bảo đo U = (2,96 + 0,84L) μm với hệ số phủ k = 2, mức tin cậy P = 95%; [L] : m
- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: (25 ± 2) °C ; Độ ẩm (55 ± 10) %RH

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (*Recalibration recommended*): 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106[illegible]754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1982.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Tủ sấy *(Oven)***

Kiểu *(Type)* : 101-1 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 32422

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: đến 300 °C
Độ phân giải *(Resolution)*: 1 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4-07

Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Bộ đo nhiệt độ đa kênh: LR8421-50/HIOKI;

Độ không đảm bảo đo U = 0,2 °C

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú. "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1983.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Đồng hồ so**

Kiểu *(Type)* : Cơ khí Số *(Serial №)* / Mã QL(Tag №): 16796

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Đồng hồ so: Phạm vi đo: (0 – 10) mm
Giá trị độ chia: 0,01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 75 : 2001

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : Bộ căn mẫu song phẳng (0,5 - 100)mm
$U = \sqrt{0{,}064^2 + (1{,}5L)^2}\ \mu m$

Kết quả *(Results)* :

Thành phần	Sai số thành phần	Sai số tổng	Độ hồi sai	Độ lặp lại
Độ lớn (μm)	3	5	3	4

- Độ không đảm bảo đo $U = (2{,}96 + 0{,}84L)\ \mu m$ với hệ số phủ k = 2, mức tin cậy P = 95%; [L] : m
- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: (25 ± 2) °C ; Độ ẩm (55 ± 10) %RH

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106022754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1984.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Cân điện tử**

Kiểu *(Type)* : RC21P15 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 8338240032

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: USA

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max = 15 kg

Độ phân giải *(Resolution)*: d = 0,5 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ (Address): Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*:

QTHC 5.4 - 01- Quy trình hiệu chuẩn cân cấp độ chính xác 1 và 2, 3, và 4

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

IMC.TB1.34 – Bộ quả cân F2

Chuẩn được liên kết tới quả cân chuẩn quốc gia
(Standard weights are traceable to the national mass standard)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) :IMC.1985.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Vòng đo lực máy nén CBR/Marshall**

Kiểu (*Type*) : Cơ khí Số (*Serial №*) / Mã QL*(Tag №)* : A6185

Nơi sản xuất (*Manufacturer*) : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*) : Phạm vi đo đến: 50 kN

Đồng hồ so (0 - 10) mm; Giá trị độ chia: d = 0,01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*) : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, $U = 0{,}3.10^{-2}$

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

Kết quả (*Results*) : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) :IMC.1986.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Vòng đo lực máy nén CBR/Marshall**

Kiểu (*Type*) : Cơ khí Số (*Serial №*) / Mã QL*(Tag №)* : A8227

Nơi sản xuất (*Manufacturer*) : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*) : Phạm vi đo đến: 30 kN

Đồng hồ so (0 - 10) mm; Giá trị độ chia: d = 0,01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 108 : 2002

Phương tiện đo lực - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*) : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, $U = 0{,}3.10^{-2}$

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

Kết quả (*Results*) : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822354 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú. "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1987.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Máy thử độ bền nén**

Kiểu (*Type*) : DYE - 300 Số (*Serial №*) / Mã QL(Tag *№*): 221203

Nơi sản xuất (*Manufacturer*) : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*) : Phạm vi đo lớn nhất *(Max range)*: 300 kN

Độ phân giải *(Resolution)*: 0,01 kN

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện (*Method of calibration*): ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

(Tensile - Compress testing machines - Methods and means of calibration)

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*) : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, $U = 0{,}14.10^{-2}$

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

Kết quả (*Results*) : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (*Recalibration recommended*): 15 - 10 - 26

Hà Nội, Ngày 15 tháng 10 năm 2025

(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Ghi chú. "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1988.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Máy thử độ bền kéo, nén, uốn**

Kiểu *(Type)* : WE - 1000B Số *(Serial №)* / Mã QL(Tag №): 111104

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Phạm vi đo lớn nhất*(Max range)*: (0 ÷ 1000) kN

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

(Tensile - Compress testing machines - Methods and means of calibration)

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, $U = 0{,}3.10^{-2}$

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration* 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 0106422124 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
(Director)

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1989.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : : **Máy thử độ bền nén** ***(Compress testing machine)***

Kiểu *(Type)* : TYE-2000 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 90116

Cơ sở sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Phạm vi đo*(Range)*: (0 ÷ 800) kN, d = 2,5 kN

Phạm vi đo*(Range)*: (0 ÷ 2000) kN, d = 5 kN

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, U = $0{,}12.10^{-2}$

Chuẩn được liên kết tới chuẩn quốc gia

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0108[illegible]54 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1972.25

Tên phương tiện đo (Object) : **Thiết bị đo độ dãn dài**

Kiểu *(Type)*: SY-1.5 Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 17033

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Theo tiêu chuẩn ASTM D113

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: Đo trực tiếp

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Pan me, d = 0,001 mm;

Đồng hồ bấm giây;

Thước cặp điện tử U = (5 + 8L) μm (k = 2; P ≈ 95%)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1973.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Cân điện tử**

Kiểu *(Type)* : VIBRA-GS-6001 Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 8334370291

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Japan

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max = 6000 g

Độ phân giải *(Resolution)*: d = 0,1 g

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ (Address): Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*:

QTHC 5.4 - 01- Quy trình hiệu chuẩn cân cấp độ chính xác 1 và 2, 3, và 4

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

IMC.TB1.34 - Bộ quả cân F2

Chuẩn được liên kết tới quả cân chuẩn quốc gia
(Standard weights are traceable to the national mass standard)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1971.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Thiết bị thử hóa mềm nhựa**

Kiểu *(Type)* : N/A Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 85618433

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max 125 °C

Độ phân giải *(Resolution)*: 1 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4-07

Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Bộ đo nhiệt độ đa kênh:LR8421-50/HIOKI;

Độ không đảm bảo đo U = 0,2 °C

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822454 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú. "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.1970.25

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Đồng hồ so**

Kiểu *(Type)* : GB/T18761-2007 Số *(Serial №)* / Mã QL(Tag №): 2116272

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Đồng hồ so: Phạm vi đo: (0 – 12,7) mm
Giá trị độ chia: 0,001 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 75 : 2001

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : Bộ căn mẫu song phẳng (0,5 - 100)mm
$U = \sqrt{0{,}064^2 + (1{,}5L)^2}\ \mu m$

Kết quả *(Results)* :

Thành phần	Sai số thành phần	Sai số tổng	Độ hồi sai	Độ lặp lại
Độ lớn (μm)	-4	-6	-5	-4

- Độ không đảm bảo đo $U = (2{,}96 + 0{,}84L)\ \mu m$ với hệ số phủ k = 2, mức tin cậy P = 95%; [L] : m
- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: (25 ± 2) °C ; Độ ẩm (55 ± 10) %RH

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.1969.25

Tên phương tiện đo (Object) : **Máy chiết nhựa ly tâm**

Kiểu *(Type)*: N/A Số (*Serial №*) / Mã QL*(Tag №)*: 160803

Nơi sản xuất (*Manufacturer*): Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường (*Specification*): Tốc độ vòng quay:
(1500 - 2000 - 2500 -2800) vòng/phút

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUẬN PHONG VŨ

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 93, đường Lê Hồng Phong, tổ 10, Phường Minh Xuân, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Phương pháp thực hiện (*Method of calibration*): QTHC 5.4 - 09

Máy chiết xuất ly tâm - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng (*Standards used*):

Đồng hồ đo tốc độ vòng quay

Kết quả (*Results*) : Xem kết quả trang sau

Ngày hiệu chuẩn đề nghị (*Recalibration recommended*): 15 - 10 - 26

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025
(*Date of issue*)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Phạm Quang Duy

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822754 CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trần Đình Tấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".